

Số: 06/2022/QĐST-DS

Tây Hòa, ngày 04 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022; về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST- DS ngày 22 tháng 02 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần a;**

Địa chỉ: 442 Ng, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hứa Văn Ng – Nhân viên của Ngân hàng thương mại cổ phần a (theo giấy ủy quyền ngày 11/11/2021 của Giám đốc phòng quản lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần a).

Bị đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Vinh Qu**, sinh năm 1970 và bà **Phan Thị Kim L**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn Th, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Vinh Qu, bà Phan Thị Kim L có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần a **tổng số nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: PHY.CN.1626.250719 ký ngày 27/09/2019 và các văn bản nhận nợ kèm theo tính đến ngày 26/4/2022 là 59.756.572 đồng (Năm mươi chín triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng) trong đó: Nợ gốc là 49.260.000 đồng; nợ lãi là 10.496.572 đồng.**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (26/4/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số PHY.CN.768.310118 ngày 01/02/2018, Hợp đồng cấp tín dụng số PHY.CN.1626.250719 ngày 29/7/2019, Khế ước nhận nợ số TK

307679249 ngày 24/4/2020 giữa ngân hàng thương mại cổ phần avà vợ chồng ông Nguyễn Vinh Qu, bà Phan Thị Kim L.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số PHY.BĐCN.567.160117 ngày 17/01/2017, giữa ngân hàng thương mại cổ phần a – chi nhánh Phú Yên với vợ chồng ông Nguyễn Vinh Qu, bà Phan Thị Kim L là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 396, tờ bản đồ 364-C, diện tích 315m² tại thôn Th, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; đã được Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 409834 ngày 14/7/2016 cho ông Nguyễn Vinh Qu.

Nếu tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Vinh Qu, bà Phan Thị Kim L phải chịu **1.493.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng) (đã làm tròn)** án phí dân sự sơ thẩm về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Hoàn trả cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần a 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002235 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Về chi phí tố tụng: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Vinh Qu, bà Phan Thị Kim L phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần a đã nộp tạm ứng 2.000.000 đồng nên bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Vinh Qu, bà Phan Thị Kim L có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần a 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thúy

